

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên toà: bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh năm 1981 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã Nn, huyện Đ, tỉnh Nam Định; Chỗ ở trước khi phạm tội: không xác định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy S (*đã chết*); con bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; ngày 14/9/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị TAND thành phố Gia Nghĩa xử phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số: 87/2020/HS-ST ngày 25/11/2020; đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Kim Th1; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Trần Xuân T2; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 01/10/2019, Nguyễn Duy K rủ bạn là Trần Xuân T2 đi khai thác gỗ thì T2 đồng ý; T2 mượn xe mô tô BKS 48B1-247.19 của mẹ là bà Nguyễn Thị B rồi điều khiển xe chở K đến khu vực sông Đồng Nai 4 ở thôn Đ, xã Q huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, K và T2 giấu xe mô tô vào bụi cây cách nhà rẫy của ông Nguyễn Kim Th1 khoảng 20m rồi đi bộ tìm gỗ nhưng không thấy nên quay lại chỗ để xe. Khoảng 17 giờ cùng ngày, trên đường quay lại chỗ xe K và T2 thấy chiếc máy nổ nhãn hiệu JANGMAR, màu đỏ của ông Th1 để ở ven suối, cách nhà rẫy khoảng 30m nên rủ nhau lấy trộm. T2 lấy 02 chiếc cà lê (*loại 17 và loại 19*) trong cốp xe mô tô rồi cùng K tháo ốc vít gắn máy nổ với đế; K lấy 01 khúc cây ở gần đó cùng với T2 khiêng máy nổ bỏ lên xe mô tô và điều khiển xe chở máy nổ còn T2 đẩy phía sau xe; K và T2 đang chở máy nổ trên đường thì bị ông Th1 phát hiện nên để chiếc máy nổ ở lề đường rồi lên xe mô tô bỏ chạy nhưng bị ông Th1 đuổi theo bắt được và trình báo cơ quan công an..

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 chiếc máy nổ nhãn hiệu JANGMAR, màu đỏ; 01 xe mô tô BKS 48B1-247.19, nhãn hiệu HONDA, loại WAVES, màu đỏ đen bạc.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: chiếc máy nổ nhãn hiệu JANGMAR, màu đỏ trị giá: 3.000.000 đồng.

Ngày 04/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong đã xử lý vật chứng trả xe mô tô cho bà Nguyễn Thị B và máy nổ cho ông Nguyễn Kim Th1. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết trong bản án số: 32/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, ông Th1 và bà B không ai có yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Nguyễn Duy K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án số 32/2020/HSST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong; ông Th1, bà B không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: khoảng 17 giờ ngày 01/10/2019, tại thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Duy K đã cùng với Trần Xuân T2 lợi dụng máy nổ nhãn hiệu JANGMAR, màu đỏ của ông Nguyễn Kim Th1 không có người trông coi, quản lý nên đã lén lút để lên xe máy đẩy ra khỏi khu vực rẫy nhà ông Th1 thì bị phát hiện bỏ chạy; giá trị của máy nổ tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... "

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất an ninh, trật tự và hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản (bị cáo rủ T2 trộm cắp tài sản khác nhưng T2 chọn trộm cắp máy nỏ) nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cần cao hơn T2.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã T2 khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị tài sản trộm cắp không lớn và tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Đối với Trần Xuân T2 đã bị xử phạt 05 tháng tù tại Bản án số 32/2020/HSST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không xem xét xử lý.

[5]. Về vật chứng và về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án số 32/2020/HSST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong; ông Th1, bà B không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[6]. Đối với bà Nguyễn Thị B cho Trần Xuân T2 mượn xe nhưng không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội nên không xử lý về hình sự.

[7]. Về án phí: bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 07 (*bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 32/2020/HSST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong; ông Nguyễn Kim Th1, bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã Ngh, huyệnĐ,
- Tỉnh Nam Định (để biết);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn